

## CHƯƠNG 2: SAI BIỆT

**Luận nói:** Tại sao thân thức, thân là thức, thọ là thức, ứng thọ thức và chánh thọ thức, đối với tất cả sinh xứ bí mật lẫn nhau sinh chung.

**Giải thích:** Năm thức này tức là mười tám giới, đối với tất cả chỗ sinh khổ trong ba cõi, sáu đường và bốn loại sinh, mười tám loài này tại sao được bí mật lẫn nhau sinh chung?

**Luận nói:** Vì đây đủ chỗ hiển bày của việc thọ sinh.

**Giải thích:** Đối với tất cả chỗ sinh trong một sát-na có đầy đủ mười tám giới. Mười tám giới đã không rời nhau, có khả năng làm nhân sáng tỏ, càng làm sáng tỏ sự sinh chung khắng khít. Lại nữa, căn trần thức chắc chắn không rời nhau, không có thọ sinh hữu căn mà không có trần và thức Thọ, còn lại hai thứ cũng như thế. Thọ một thứ thì có đủ hai thứ còn lại, lấy hai thứ còn lại để làm rõ một thứ này. Vì không rời nhau cho nên được sinh chung khắng khít.

**Luận nói:** Tại sao Thế thức, như trước đã nói có các thứ sai biệt sinh.

**Giải thích:** Đây lại hỏi năm thức trước, tức là mười tám giới đã nhiếp hết các pháp, có ứng dụng gì mà lại sinh sáu thức sau?

**Luận nói:** Vì sinh tử vô thủy tương tục không đoạn dứt.

**Giải thích:** Để thuyết minh nghiệp báo của chúng sinh vô thủy đến nay, sinh tử trong ba đời tương tục không dứt, cho nên phải lập thể của thức.

**Luận nói:** Vì chỗ nhiếp của vô thế giới chúng sinh vô lượng.

**Giải thích:** Để thuyết minh quả báo của chúng sinh có các giới bất đồng nhiều hay ít, như bốn giới, sáu giới, mười tám giới..., cho nên phải lập số thức để nhiếp tất cả số.

**Luận nói:** Vì chỗ nhiếp của vô khí thế giới vô lượng.

**Giải thích:** Để thuyết minh chỗ cư trú của chúng sinh, như trời, người và cõi ác có vô lượng sai biệt, cần phải lập xứ xứ thức để nhiếp tất cả xứ.

**Luận nói:** Vì sự tạo tác vô lượng lại làm sáng tỏ sự gồm thâu lẫn nhau.

**Giải thích:** Để thuyết minh sự thấy, nghe, hiểu biết mỗi mỗi đều nhiều loại nhân, nhân này có vô lượng ngôn thuyết và tác sự ngôn thuyết, cùng với sự thấy, nghe, hiểu biết lẫn nhau hiển thị, cho nên cần phải lập thức ngôn thuyết để nhiếp tất cả lời nói.

**Luận nói:** Vì chỗ thấy tóm của sự thu nhiếp vô lượng và sự thọ

dụng sai biệt.

**Giải thích:** Nhiếp là căn cứ theo tự nhiếp và tha nhiếp, thọ dụng là sự thọ dụng của mình và người khác. Để thuyết minh chúng sinh mỗi mỗi đều cho rằng ngã có nhiều loại, và ngã sở cũng vậy, cho nên phải thiết lập tự tha sai biệt thức, để nhiếp tất cả sự sai biệt ấy.

**Luận nói:** Vì thọ dụng vô lượng là chỗ nhiếp của yêu, ghét, nghiệp và quả báo.

**Giải thích:** Quả của nghiệp thiện là ái, quả của nghiệp ác là tắng, chúng sinh thọ dụng hai nghiệp quả này có vô lượng thứ.

**Luận nói:** Vì sinh tử vô lượng là chỗ nhiếp của sự chứng đắc sai biệt.

**Giải thích:** Có sinh và có tử trong hai quả này, khi mới thọ là Sinh, tương tục sau khi sinh là đắc, sắp sửa tử là chứng, mạng đoạn dứt là tử, đó là vì thuyết minh chúng sinh thọ dụng hai nghiệp quả sinh tử, để nhiếp tất cả hai thứ thiện ác trong đường sinh tử.

**Luận nói:** Tại sao biện luận các thức như vậy? Vì khiến cho thành nghĩa duy thức.

**Giải thích:** Trước nói nghĩa năm thức đã thành duy thức, sau nói sáu thức, tại sao cũng khiến cho thành duy thức?

**Luận nói:** Nếu lược nói có ba tướng, thì các thức thành duy thức.

**Giải thích:** Sáu thức này nếu an lập khiến cho thành duy thức thì có ba thứ đạo lý, ba thứ đạo lý tức là ba tướng: 1. Nhập duy lượng. 2. Nhập duy nhị. 3. Nhập chủng chủng loại. Nhập có nghĩa là thông đạt. Thế nào là nhập duy lượng ?

**Luận nói:** Chỉ có lượng thức.

**Giải thích:** Trong sáu thức, nếu Như lý mà nghiên cứu tìm tòi thì chỉ thấy có thức, không thấy pháp khác. Tại sao vậy?

**Luận nói:** Vì ngoại trần không có sở hữu.

**Giải thích:** Các pháp bị nhận thức nếu là thức thì thật ra là không có sở hữu, cho nên nói sáu thức chỉ có lượng thức. Thế nào là nhập duy nhị?

**Luận nói:** Vì chỉ có hai thức là chỗ nhiếp của tướng và kiến thức.

**Giải thích:** Nếu có thể thông đạt sáu thức của thế thức, thì một phần trở thành tướng, một phần thành kiến, gọi là nhập duy nhị. Nghĩa này như thế nào? Trong các thức tùy một thức một phần biến dị thành tướng của các sắc, một phần biến dị thành kiến cho nên gọi là duy nhị. Do sáu thức của thế thức không ra ngoài hai thức tánh này cho nên nói chỗ nhiếp của duy nhị. Thế nào là nhập chủng chủng loại?

**Luận nói:** Do nhiều loại tướng sinh chỗ thu nhiếp, nghĩa này thế nào? Tất cả thức này không có trần cho nên thành duy thức. Các thức có tướng, có kiến, nhãn... lấy sắc làm tướng. Các thức của nhãn lấy các thức làm kiến, ý thức lấy tất cả nhãn thức cho đến pháp thức làm tướng. Ý thức lấy ý thức làm kiến. Tại sao như vậy? Vì ý thức có thể phân biệt cho nên tương tự tất cả thức trần phân ra sinh khởi.

**Giải thích:** Là một nhãn thức, như điều phải thành, một phần năng khởi nhiều loại tướng, một phần năng thủ nhiều loại ướng. Năng thủ là kiến. Nếu ý thức nắm bắt ý thức, thì tất cả nhãn thức... và pháp thức làm tướng, ý thức làm năng kiến. Lại nữa, nhiều loại tướng sinh khởi, chỉ có ý thức là nhiều loại tướng, vì duyên cảnh bất định, các thức còn lại thì quyết định duyên một loại trần, không thể phân biệt. Nếu có thể phân biệt thì thành kiến, không thể phân biệt thì thành tướng. Do ba tướng này thành lập, sáu thức của thể thức làm duy thức thì nghĩa này hiện rõ ra.

**Luận nói:** Trong đây nói kệ:

*Nhập duy lượng, duy nhị,  
Người nhiều loại quán, nói,  
Khi thông đạt duy thức,  
Và lại là vị thức.*

**Giải thích:** Bài kệ này chỉ ra ba thứ nghĩa Thông Đạt duy thức: 1. Thông đạt duy lượng bên ngoài pháp trần thật ra không có gì cả. 2. Thông đạt duy nhị, duy thức của tướng và kiến. 3. Thông đạt nhiều loại sắc sinh, vì chỉ có nhiều loại tướng mạo nhưng không có Thể khác nhau. Ba tướng như vậy, người nào có thể thông đạt? Chỉ có người Quán hành. Người Quán hành tự có hai thứ: 1. Bồ-tát nhập kiến vị. 2. Đắc tứ không định. Người Quán hành trước đã khởi thông đạt, sau đó nói cho người khác. Thông đạt này và nói, vị nào được thành?

**Luận nói:** Khi thông đạt duy thức, và phục là thức vị.

**Giải thích:** Từ Sơ địa cho đến chánh giác địa làm thông đạt duy thức vị; từ không xứ cho đến Phi tướng phi phi tướng, vô tướng định và diệt tâm định là phục là thức vị. Sở thủ trần nếu không có thì tại sao nói thức làm năng thủ? Là nghĩa duy lượng không thành, nghĩa đó không đúng. Tại sao vậy? nghĩa duy thức không có lỗi, cũng không phải không có nghĩa năng thủ và sở thủ. Để lập nghĩa này cho nên chỉ rõ ba tướng nhập. Duy lượng là chỉ rõ duy thức không có trần. Sở thức đã không có, tại sao thành duy thức? Để thành lập nghĩa này cho nên nói duy nhị và mọi thứ. Duy nhị là tướng và kiến, tướng là sở thủ, kiến là năng thủ, mọi

thứ cũng như vậy. Cho nên duy thức và năng thủ sở thủ, nghĩa này đều thành. Nửa bài kệ sau, giải thích như trước.

**Luận nói:** Các luận sư nói ý thức này theo nhiều loại nương tựa mà sinh khởi, đặt nhiều thứ.

**Giải thích:** Các Sư là các Bồ-tát, thành lập một ý thức thứ tự sinh khởi. Ý thức tuy là một, nếu y chỉ nhãn căn mà sinh thì được tên nhãn thức, cho đến y chỉ thân căn mà sinh thì được tên thân thức. Trong đây lại không có thức còn lại nào khác với ý thức, là A-lê-da thức thì bản thức này nhiếp chung vào ý thức, vì đồng loại. Thức này do nương tựa có được tên riêng.

**Luận nói:** Ví như nghiệp của tác ý, được tên là thân khẩu.

**Giải thích:** Nghiệp của tác ý này tuy là một, nếu nương vào thân môn mà khởi thì gọi là thân nghiệp; nếu nương vào khẩu môn mà khởi thì gọi là khẩu nghiệp. Ý thức cũng như thế, tùy theo sự nương tựa mà được tên riêng. Hoặc có người nói nhãn căn... không có phân biệt, nếu ý thức y chỉ các căn này mà sinh thì cũng không có phân biệt, ví như ý căn y chỉ bị hoặc làm nhiễm ô, do nơi tựa có nhiễm ô, nên thức năng y chỉ khi sinh cũng có nhiễm ô. Ý thức cũng vậy.

**Luận nói:** Thức này đối với tất cả y chỉ mà sinh.

**Giải thích:** Do nương tựa nhãn... Các thức mà các căn sinh.

Luận nói: Nhiều loại tương mạo tương tự hai thứ pháp hiển hiện:  
1. Tợ trần hiển hiện. 2. Tợ phân biệt hiển hiện.

**Giải thích:** Ý thức nương vào sáu căn sinh hiển hiện tương tự hai thứ pháp: 1. Đa loại pháp. 2. Nhất loại pháp. Đa loại pháp phần này thuộc trần, Nhất loại pháp là phân biệt thuộc kiến. Do hai trường hợp thức này, tuy nhất pháp nhưng một phần tợ trần hiển hiện và một phần tợ phân biệt trần hiển hiện, cho nên sự nói ở trước không có lỗi.

**Luận nói:** Tất cả xứ tương tự xúc hiển hiện.

**Giải thích:** Tất cả xứ là nơi có sắc, là hữu sắc xứ thì chắc chắn là có thân. Nếu có thân thì chắc chắn tợ xúc hiển hiện.

**Luận nói:** Nếu trụ ở cõi Sắc, thì ý thức nương vào thân mà sinh.

**Giải thích:** Tại sao có thân xứ là ắt có tương tự xúc? Vì ý thức phải nương vào thân mà sinh, tương tự xúc hiển hiện. Do ý thức này nương vào thân mà tương tự xúc sinh. Người Quán hành khi nhập quán tuy năm thức không khởi, nhưng khoảng giữa đối với sắc thân có hỷ lạc thọ sinh.

**Luận nói:** Ví như các hữu sắc căn, y chỉ thân mà sinh.

**Giải thích:** Các hữu sắc căn, tức là các nhãn căn... khác với sắc

thân, y chỉ nơi thân, do các căn này y chỉ thân, nương vào các căn này, đối với thân hoặc tổn hoặc tăng. Ý thức cũng như thế, vì y chỉ thân mà tương tự xúc hiển hiện, đối với thân cũng có tổn và tăng. Lại nữa, ví như thân căn y chỉ nơi thân, nếu có xúc duyên bên ngoài thì thân căn tương tự xúc mà khởi. Nếu tương tự xúc mà khởi thì trong tự y chỉ hoặc là tổn hoặc là tăng. Ý thức cũng như vậy, vì y chỉ thân cho nên tự xúc mà khởi.

**Luận nói:** Trong đây nói kệ.

**Giải thích:** Các Bồ-tát nói là chỉ có ý thức mà không có năm thức khác, dẫn kệ của Kinh pháp Túc để thành lập nghĩa này.

Luận nói:

*Viễn hành và độc hành,  
Không thân trụ hang trống,  
Điều phục, khó điều phục,  
Là giải thoát ma trói.*

**Giải thích:** Vì có thể duyên tất cả cảnh giới cho nên gọi là viễn hành, vì không có thức thứ hai cho nên gọi là độc hành. Không thân có hai nghĩa: 1. thân vô sắc. 2. Thân vô sinh. Bên trong thân gọi là lỗ trống, vì thức bên trong thân cho nên gọi là trụ trong hang trống. Trụ hang trống cũng có hai nghĩa: 1. Tâm tạng trong năm tạng, trong đó có lỗ, ý thức ở trong lỗ này cho nên gọi là trụ trong hang trống. 2. Các pháp thật ra là vô sở hữu mà chấp làm hữu, thức ở trong vô sở hữu này cho nên gọi là trụ trong hang trống. Xưa nay do phiền não xấu ác làm nhân cho nên gọi là khó điều phục. Nếu ai có khả năng điều phục thức này, khiến nó không tùy thuận Hoặc, Nghiệp mà được tự tại thì gọi là điều phục. Chướng hoặc trong ba cõi gọi là ma trói. Người này điều phục cái khó điều phục thì được giải thoát. Cũng có Thánh giáo khác để chứng minh nghĩa này.

**Luận nói:** Như Kinh nói: Các nhãn... năm căn này, cảnh giới đối tượng từng thứ, ý thức bám lấy phân biệt. Ý thức làm nhân sinh ra các căn kia.

**Giải thích:** Cảnh giới đối tượng sắc của năm căn này, nếu ý thức có thể duyên sắc thì lập làm nhãn thức, nhưng mỗi mỗi cảnh, ý thức đều đã có thể nắm lấy, cũng có thể phân biệt, cho nên năm thức vô dụng. Lại nữa, ý thức hoặc là thức của các loạn nhãn thì không sinh. Do ý thức biến dị sinh năm căn và năm thức, cho nên ý thức là nhân sinh ra các căn kia.

**Luận nói:** Lại có thuyết khác, phân riêng nói trong Thập Nhị

Nhập, sáu thức Tự gọi là ý nhập.

**Giải thích:** Đây là dẫn thêm lời nói trong thánh giáo để chứng minh chỉ có ý thức, không riêng có các thức khác. Như Lai trong Kinh, phân riêng mười hai nhập, hợp chung sáu thức tự để làm ý nhập. Vì ba nghĩa này cho nên biết chỉ có ý thức mà không có các thức khác.

**Luận nói:** Chỗ an lập bản thức này làm nghĩa thức, trong đây tất cả thức gọi là tướng thức. Ý thức và y chỉ thức phải nên biết gọi là kiến thức. Tại sao vậy? Tướng thức này do là sinh nhân của kiến. Vì hiển hiện tương tự pháp trần cho nên khởi kiến sinh ra các sự y chỉ.

**Giải thích:** Bản thức trong hai thức, có thể được an lập làm tướng thức và kiến thức. Không phải an lập bản thức làm trần thức, trong đây tất cả thức gọi là tướng thức. Bản thức có thể được an lập tại nơi thức tướng và kiến thức xứ. Bản thức này lấy ý thức và thức y chỉ làm kiến thức, lấy thức của nhãn thức... và tất cả pháp làm tướng thức, vì sinh nhân này do duyên duyên. Trong hai xứ kia là sinh nhân của kiến, đối với pháp kia làm kiến, hiển hiện tương tự pháp trần cho nên kiến của ý thức tương tục trụ không đoạn nhân, làm sự y chỉ của thức này.

**Luận nói:** Các thức thành lập duy thức như vậy, thì tại sao các trần hiện tiền hiển hiện mà biết nó là chẳng có? Như Phật Thế Tôn nói: Nếu Bồ-tát tương ứng với bốn pháp, thì có thể tìm và có thể nhập tất cả thức không có trần.

**Giải thích:** Bốn pháp là trí, Bồ-tát nếu tương ứng với bốn trí, thì trong phương tiện có thể tìm hiểu lý được chánh giải có thể nhập, cho nên biết tất cả duy thức không có trần.

**Luận nói:** Những gì là bốn? Một là biết sự trái nghịch với thức tướng, ví như ngựa quỉ, súc sinh và trời, người, tuy đồng cảnh giới nhưng kiến thức có khác nhau.

**Giải thích:** Trong một cảnh giới nhưng sự phân biệt bất đồng cho nên gọi là trái nhau. Trái với thức cảnh gọi là tướng. Cảnh này thật ra không có gì cả, chỉ tùy theo thức biến dị cho nên sự phân biệt khác nhau. Bồ-tát nếu thông đạt lý này thì hiểu duy thức cho nên gọi là trí.

**Luận nói:** Hai là do kiến không có cảnh giới thức, ví như ảnh mộng về pháp trần trong quá khứ vị lai.

**Giải thích:** Có khi thấy lìa cảnh giới thức mà được sinh, ví như cảnh của thức trong quá khứ.

**Luận nói:** Ba là do tri lìa công dụng không có điên đảo được thành. Ví như trong thật có trần, do duyên trần mà khởi thức, không thành điên đảo, không do công dụng, như thật mà biết.

**Giải thích:** Bồ-tát hiểu như vậy, nếu pháp trần giống như chỗ thật có, lia tu đối trị tự nhiên được thành, không có trí điên đảo, do như thật biết đã không có nghĩa này, cho nên biết thật ra không có trần, chỉ ở trong không mà chấp là có, cho nên thành điên đảo.

**Luận nói:** Bốn là do nghĩa trí tùy thuận ba tuệ.

**Giải thích:** Tất cả nghĩa của trần đều tùy theo ba tuệ, Bồ-tát có thể biết như vậy.

**Luận nói:** Tại sao như vậy?

**Giải thích:** Tại sao tất cả nghĩa đều tùy theo ba tuệ?

**Luận nói:** Tất cả Thánh nhân nhập quán.

**Giải thích:** Thánh nhân là Thanh-văn, Duyên-giác và Bồ-tát, các Thánh nhân này đang ở trong định gọi là nhập quán.

**Luận nói:** Được tâm tự tại.

**Giải thích:** Đã được tâm tùy sự thành, là trong nhập, trụ và xuất vị.

**Luận nói:** Do nguyện lạc tự tại.

**Giải thích:** Như vui điều mong ước, các trần đều tùy theo vui ấy mà biến khác.

**Luận nói:** Vì như nguyện vui mà nhiều pháp trần hiển hiện.

**Giải thích:** Nếu muốn khiến cho đất thành nước thì liền thành như ý. Các thứ lửa... cũng như vậy.

**Luận nói:** Nếu người Quán hành đã đắc Xa-ma-tha.

**Giải thích:** Người Quán hành có hai thứ: 1. Đắc chánh tư. 2. Đắc chánh tu, hiện đang thuyết minh người đắc chánh tu.

**Luận nói:** Tu pháp quán gia hạnh.

**Giải thích:** Pháp là mười hai Bộ Kinh của Tu-đa-la, y theo pháp tướng mà mười hai Bộ Kinh đã chỉ rõ, thuần thực tu hạnh Tỳ-bà-xá-na.

**Luận nói:** Chỉ tùy tư duy mà nghĩa hiển hiện.

**Giải thích:** Đối với một trong năm ấm tùy tâm tư duy, hoặc hiển hiện như bất tịnh, khổ, vô thường, không, vô ngã... cho đến mười sáu tướng để đều tùy theo tư duy. Sự hiển hiện của tất cả pháp tướng cũng như vậy.

**Luận nói:** Nếu người đắc trí không phân biệt, nhưng chưa xuất quán không phân biệt, vì tất cả trần không hiển hiện, do các nghĩa của cảnh giới đều tùy thuận ba tuệ. Do các dẫn chứng trước thành tựu nghĩa duy thức, cho nên biết duy thức không có trần. Trong đây có sáu bài kệ làm rõ lại nghĩa trước. Sau kệ này, y theo trong trí học nên rộng phân biệt mà nói. Ngạ quỷ, súc sinh và trời, người đều như vậy. **Giải thích:**

Nếu Bồ-tát đã đắc trí không phân biệt, đang ở trong quán, hoặc trần cảnh như chỗ hiển hiện là thật có, thì trí vô phân biệt không thành, đã thật có trí vô phân biệt, cho nên biết đạo lý thật ra là không có gì cả.

-----